**TUẦN 31**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài: HAI BÀ TRƯNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào truyền thống dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *thuở xưa, ngút trời, trẩy quân, thuồng luồng,…*  - Câu “Không!/ Ta sẽ mặc giáp phục/ thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/ còn giặc trông thấy/ thì kinh hồn” (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 1, 2/ 53 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/53**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | -1 HS lên chia sẻ.  HS trình bày:  - Hs NX  - HS chữa bài vào vở.  a. Giặc ngoại xâm thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ.  b. Trưng Trắc và Trưng Nhị đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non song.  c. Hai Bà Trưng kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù.  d. Thành trì của giặc sụp đổ, đất nước ta sạch bóng quân thù. |
| **\* Bài 2/53**  - Gọi HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: ……. | a. – **trú** ẩn**, chú** trọng**, chú** ý **,** chăm **chú,** cô **chú**  b**. trợ** giúp, hỗ **trợ,** hội **chợ**, viện **trợ**, **chợ** nổi |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  Các con ạ, các vị anh hùng đã có công dựng nước, giữ nước để chúng ta có cuộc sống ấm no như ngày hôm nay. Chính vì thế các con phải luôn ghi nhớ công ơn của các vị anh hùng và chúng mình hãy cố gắng chăm ngoan, học giỏi để xây dựng nước nhà ngày càng giàu đẹp hoen các con nhé!  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - Câu chuyện ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 31**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa tr/ch.

+ Viết 1-2 câu về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Hai Bà Trưng.  (Từ “Hai Bà Trưng bước lên…sạch bóng quân thù.)  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài đọc có mấy đoạn?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: khiên mộc, dội lên,...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài đọc có 2 đoạn. Khi viết hết đoạn thì ta cần xuống dòng và lùi vào đầu dòng 1 ô viết đoạn tiếp theo.  - Viết hoa những chữ đầu câu.  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 3, 4, 5/ 54 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3a/54: Điền ch/tr**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại đoạn thơ.  **\*Bài 4/54: Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ?**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả. | -1 HS lên chia sẻ.  - HS trình bày các từ cần điền:  Chú, chịu, chợt, trận, tre.  - HS chữa bài vào vở.  - HS đọc YC  - HS làm bài và chốt:  Trải nghiệm, chải tóc, nước chảy |
| **\*Bài 5/54: Viết 1-2 câu nói về một nhân vật lịch sử có công vói đất nước mà em biết.**  **-** GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - Gv gọi 4-5học sinh đọc bài làm của mình  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu*.*  - 4,5 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 31**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Nắm được nội dung câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: cẩn trọng trong công việc, luôn quan tâm, yêu thương, lo lắng đến mọi người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, kính trọng Bác Hồ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát: “ Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 3 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *cảnh vệ, trượt chân, rêu trơn, sẩy chân ngã…*  - Câu dài: *Nghe lời Bác,/anh chiến sĩ vội quay lại kê hòn đá cho chắc chắn.//*  - Học sinh làm việc trong nhóm 3.    -HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 1, 2, 3/ 55, 56 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/55**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài *Bà em*)  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS lên chia sẻ.  - Hs nêu*.*  - HS nêu bài mình chọn.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã có nhiều hiểu biết về những vị anh hung đã có công với đất nước…  **\* Bài 2/55: Giới thiệu một lễ hội mà em biết**  - Gọi HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: ……. | - HS nối tiếp đọc bài làm |
| **Bài 3/56: Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội), trong đó có dùng dấu gạch ngang.**  - Gọi HS nêu nối tiếp.  - GV, HS nhận xét chốt bài làm đúng  **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài:  Qua bài học các em cần yêu quý, kính trọng Bác và học tập những phẩm chất tốt đẹp của Bác nhé!  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS đọc bài  Bài đọc ca ngợi Bác – một người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: cẩn trọng trong công việc, luôn quan tâm, yêu thương, lo lắng đến mọi người.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 31**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe

+ Nêu được công dụng của dấu câu trong đoạn văn.

+ Điền đúng dấu câu vào đoạn văn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?  H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 56 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/56: Nêu công dụng của dấu câu trong đoạn văn dưới đây:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - 1 HS lên chia sẻ.  - HS trình bày :  + Công dụng của dấu ngoặc kép: Dẫn lời nói của nhân vật.  + Công dụng của dấu gạch ngang: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5/56: Điền dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn:**  **-** GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  GV gọi 1-2 HS đọc đoạn văn  - GV gọi nêu bài làm  - H: Vì sao con điền dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu*.*  - HS đọc  - HS nêu: điền dấu ngoặc kép  - HS TL: Vì đó là lời nói của nhân vật ta phải đặt trong dấu ngoặc kép. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |